

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/DS-PT  
Ngày: 13-5-2021  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thư

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Thanh Thảo

Bà Lê Hồng Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:***  
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2020/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXPT-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 56/2021/QĐHPT-PT ngày 23/4/2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành Kh, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 3, xã Minh H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

\* *Bị đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 4, xã Minh H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

\* ***Người kháng cáo:*** Bị đơn ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Hồng Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn Thành Kh và người đại diện theo ủy quyền của ông Kh là ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Tháng 11/2019 vợ chồng ông N, bà Đ cần tiền để trả nợ nên đề nghị ông Kh cho vay số tiền 2.250.000.000 đồng; Ông N có phương án trả nợ là trại heo đang rao bán, ông Kh tin tưởng nên đồng ý cho vợ chồng ông N, bà Đ vay số tiền 2.250.000.000 đồng, vợ chồng ông N, bà Đ đã nhận đủ tiền và viết giấy vay tiền, thời hạn vay là 05 tháng tính từ ngày 22/11/2019, lãi suất là 01%/tháng.

Đến thời hạn ông N, bà Đ không trả mà chỉ khất lần mặc dù ông Kh đã đòi nhiều lần. Nay ông Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông N, bà Đ trả số tiền gốc đã vay và lãi suất tổng cộng số tiền là 2.452.500.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 2.250.000.000 đồng và tiền lãi suất 1%/tháng tính từ ngày vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm, không yêu cầu tính lãi chậm trả, nhưng ông Kh đề nghị Tòa án tuyên nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ ở giai đoạn thi hành án.

*Bị đơn ông N, bà Đ trình bày:* Trước đây vợ chồng ông bà làm ăn chăn nuôi heo nên có vay tiền của bà Trần Thị H nhiều lần; Đến ngày 22/11/2019 bà H đưa ông Kh đến nhà vợ chồng ông bà chốt lại số nợ, bà H để ông Kh là người đứng tên số nợ và các bên làm giấy viết tay vợ chồng ông bà nợ ông Nguyễn Thành Kh số tiền 2.250.000.000 đồng. Ngoài ra, giấy nợ còn ghi nội dung tính lãi 1%/tháng, nếu trại heo không bán được thì sẽ bán lại cho ông Kh giá cả thỏa thuận sau; ông bà xác nhận đây là nợ chung của vợ chồng. Hiện nay, ông bà đồng ý trả số tiền 2.250.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng cho ông Kh nhưng do vợ chồng ông bà chưa bán được trại heo nên chưa có khả năng trả nợ và xin được trả dần.

*Người làm chứng bà Trần Thị H trình bày:* Bà có quen biết ông Kh cũng như vợ chồng ông N, bà Đ; Ngày 01/5/2020 ông N, bà Đ vay bà số tiền 1,4 tỷ, lãi 1%/tháng, hạn trả 01/7/2019 nhưng đến nay chưa trả, giấy nợ gốc bà vẫn đang giữ; Ngày 22/11/2019 bà có chứng kiến ông Kh cho vợ chồng ông N, bà Đ vay tiền khi bà đến nhà ông N, bà Đ hỏi khoản tiền của bà, hai bên có làm giấy tờ vay tiền, nhưng không biết nội dung; bà không chuyển giao khoản tiền nào mà ông N, bà Đ vay bà cho ông Kh đứng tên như ý kiến của ông N, bà Đ, không liên quan gì đến tiền ông Kh cho ông N, bà Đ vay.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2020/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Kh đối với bị đơn ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Hồng Đ.

Buộc ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải trả cho ông Nguyễn Thành Kh số tiền gốc và tiền lãi là 2.539.500.000 đồng (hai tỷ năm trăm ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2021 bị đơn ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Hồng Đ có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng xin được trả dần số tiền nợ hoặc sẽ trả khi bán được trại heo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ thời điểm thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS);

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308, của BLTTDS, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2020/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn thực hiện trong thời hạn luật định; đơn kháng cáo có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 271, 272 và 273 BLTTDS, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Hồng Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền số tiền 2.250.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn cung cấp 01 giấy mượn tiền ngày 22/11/2019 (bút lục số 35) có nội dung: *“Tên tôi Trần Văn N vợ là Nguyễn Thị Hồng Đ, chỗ ở: Ấp 4, Minh Hưng, Bù Đăng, Bình Phước có mượn của ông Nguyễn Thành Kh số tiền 2.250.000.000 đồng. Từ ngày 22/11/2019 tôi hẹn trong thời gian là 05 tháng sau (năm tháng) sẽ trả hết số tiền gốc, lãi, trong thời gian tôi bán trại heo xong sẽ trả, nếu chưa bán được trại heo thì sẽ chuyển sang bán trại heo cho ông Kh. Chúng tôi đã nhận đủ số tiền 2.250.000.000 đồng. Lãi suất 01%/tháng theo lãi suất Ngân hàng.”*

Lời trình bày của nguyên đơn được bị đơn thừa nhận về số tiền vay, lãi suất vay. Tuy nhiên, phía bị đơn ông N, bà Đ cho rằng có vay tiền của bà Trần Thị H nhiều lần. Đến ngày 22/11/2019 bà H đưa ông Kh đến nhà vợ chồng ông bà chốt lại số nợ và bà H để ông Kh là người đứng tên số nợ, sau đó các bên làm giấy viết tay vợ chồng ông bà nợ ông Nguyễn Thành Kh số tiền 2.250.000.000 đồng. Ngoài ra, giấy nợ còn ghi lãi 1%/tháng, nếu trại heo không bán được thì sẽ bán lại cho ông Kh, giá cả thỏa thuận sau; ông bà xác nhận đây là nợ chung của vợ chồng. Hiện nay, ông bà đồng ý trả số tiền 2.250.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng cho ông Kh nhưng do vợ chồng ông bà chưa bán được trại heo nên chưa có khả năng trả nợ và xin được trả dần. Đối với số tiền gốc và tiền lãi các bên đều thống nhất bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 2.250.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng. Như vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cho rằng việc ông bà ký giấy nhận nợ là do bà H đưa ông Kh đến nhà vợ chồng ông bà để chốt lại số nợ và bà H để ông Kh là người đứng tên số nợ và các bên làm giấy viết tay vợ chồng ông bà nợ ông Nguyễn Thành Kh số tiền 2.250.000.000 đồng, lời trình bày của ông bà không được ông Kh và bà H thừa nhận.

HĐXX xét thấy, mặc dù lời trình bày của bị đơn ông N, bà Đ về việc bà H đưa ông Kh đến nhà ông bà để chốt lại số tiền nợ và bà H để ông Kh đứng tên số nợ nói trên. Tuy nhiên, bị đơn ông N, bà Đ đồng ý trả số tiền nói trên cho

nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn nên ông N, bà Đ xin được trả dần. Việc xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên không được HĐXX chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn ông N, bà Đ phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thành Kh số tiền gốc và tiền lãi là 2.539.500.000 đồng (hai tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Nên kháng cáo của bị đơn không được HĐXX chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2020/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước là có cơ sở đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn ông N, bà Đ không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Hồng Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2020/DS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Kh đối với bị đơn ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Hồng Đ.

Buộc ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải trả cho ông Nguyễn Thành Kh số tiền gốc và tiền lãi là 2.539.500.000 đồng (hai tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 82.790.000 đồng (tám mươi hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) bị đơn ông Trần Văn Đình, bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành Kh không phải chịu. Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Thành Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.515.000 đồng (bốn mươi triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 015614 ngày 04/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bị đơn ông Trần Văn Định, bà Nguyễn Thị Hồng Đ phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 015977 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Thư**